TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **46**/2023/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", giữa:

NgU đơn: Chị Điểu Thị N, sinh năm: 1998, địa chỉ cư trú: tổ 03, ấp 6, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Điểu T, sinh năm: 1995, địa chỉ cư trú: tổ 01, ấp 6, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Điểu Thị N và anh Điểu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Điểu Thị Nhã U, sinh ngày: 11/4/2018 cho chị Điểu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Điểu Thị Hoa D, sinh ngày: 01/11/2015 cho anh Điểu T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Án phí: Chị Điểu Thị N phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012428

ngày 28/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C trả lại cho chị Điểu Thị N 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS C;
- VKS thị xã C;
- UBND xã N, C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Hằng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).